TAND HUYỆN NGỌC HỒI **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Doãn Thị Thúy H; SN 1993. Nơi cư trú: 16 N, phường H, thành phố P, tỉnh G

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82,83 và Điều 84 và của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Doãn Thị Thúy và Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về hôn nhân: Chị Doãn Thị Thúy H và Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Có một con tên Bùi Doãn Hải Đ, sinh ngày 04/11/2013, khi ly hôn các đương sự thỏa thuận: Chị Doãn Thị Thúy H sẽ là người trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được, anh Bùi Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về chia tài sản chung: Chị Doãn Thị Thúy H và Bùi Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn: Chị Doãn Thị Thúy H và Bùi Văn N mỗi người chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nay Chị Doãn Thị Thúy H nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000467 ngày 09/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho Chị Doãn Thị Thúy H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi
- UBND xã Cự Nẫm, h. Bố Trạch, t. Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành